

LUẬN A TỶ ĐẠT MA TẬP DI MÔN TÚC QUYỂN 17

Phẩm 8: BẢY PHÁP, Phần 2

Có bảy pháp không tốt (phi diệu):

1. Bất tín.
2. Không hổ.
3. Không thẹn.
4. Biếng lười.
5. Mất chánh niệm.
6. Không định.
7. Ác tuệ (tuệ xấu).

- Thế nào là bất tín (không tin)?

Đáp: Gồm các loại chẳng tin, tính chất của bất tín, tánh chẳng tin ở trước mắt, không tùy thuận, không ấn định quyết chắc, đã không vui nhãn, sẽ không vui nhãn, hiện không vui nhãn, lòng luôn không thanh tịnh. Đó gọi là bất tín.

- Thế nào là vô tâm? (Không biết xấu hổ)

Đáp: Tức là các thứ chẳng biết xấu hổ, cho đến rộng nói. Đó gọi là vô tâm.

- Thế nào là vô quý? (Không biết tủi thẹn)

Đáp: Các thứ chẳng biết tủi thẹn, xấu hổ, mắc cỡ..., cho đến rộng nói. Đó là vô quý.

- Thế nào là biếng lười?

Đáp: Tức là tính chất của các thứ dưới mức tinh tấn, tinh tấn kém, ngán tinh tấn, sợ tinh tấn..., rộng nói cho đến sự biếng lười, tự tánh biếng lười tâm không hăng hái mạnh mẽ cố gắng siêng năng chuyên cần. Đó gọi là biếng lười.

- Thế nào là thất niệm? (Mất chánh niệm)

Đáp: Tức là tính chất của các thứ không nghĩ ngợi, chú ý, nghĩ nhớ các việc gì cả hoặc nghĩ ngợi lang mang, mất chánh niệm, niệm ở ngoài

tâm. Đó là thất niệm.

- Thế nào là bất định?

Đáp: Tức là tâm tán loạn. Tính chất của tâm tán loạn là sao? Tức là các tính chất phân tán của tâm như tâm loạn động rối rắm, tâm luôn xao động hồi hộp, bị quấy nhiễu, tâm lăng xăng lang thang, chạy nhảy, không chuyên chú vào một cảnh, không đứng yên. Đó là tán loạn của tâm.

- Thế nào là ác tuệ?

Đáp: Tức là tuyển chọn những điều không đúng lý chấp chặt cho là đúng, còn những việc đúng lý thì bảo là sai. Thế nên gọi là ác tuệ (tuệ xấu).

Đó là bảy pháp không tốt.

Do nguyên nhân nào mà nói bảy pháp này là không tốt? Không tốt (diệu) tức là không phải hạng người tốt lành. Các pháp này gọi là không tốt, nghĩa là với các pháp này thì chỉ có những kẻ không tốt đang hoang mẩn thích chuộng lấy mà thôi. Vì kẻ ấy hiện có nên gọi là bảy thứ không tốt.

Có bảy thứ pháp tốt:

1. Tín.
2. Tàm.
3. Quý.
4. Tinh tấn.
5. Niệm.
6. Định.
7. Tuệ.

- Thế nào là tín?

Đáp: Các thứ đức tin, tính chất của đức tin, sự tin tưởng trước mắt, sự tùy thuận, sự ấn định quyết chấp (lời hứa có uy tín) đã vui chịu đựng (nhẫn) sẽ vui chịu đựng, hiện đang vui chịu đựng. Tâm luôn thanh tịnh. Đó gọi là tín.

- Thế nào là tàm? (xấu hổ với người)

Đáp: Là các thứ mắc cỡ, xấu hổ, tính chất về sự xấu hổ, cho đến rộng nói. Đó là tàm (hổ).

- Thế nào là quý?

Đáp: Các thứ tủi thẹn, tánh của tủi thẹn, cho đến nói rộng. Đó là quý (tự thẹn với mình).

- Thế nào là tinh tấn?

Đáp: Tức các thứ bậc dưới của siêng năng tinh tấn, tính chất sự

tinh tấn cho đến rộng nói. Đó là tinh tấn (cố sức siêng gắng).

- Thế nào là niệm?

Đáp: Là các thứ niệm, tùy niệm. Rộng nói cho đến tâm sáng suốt tánh ghi nhớ. Đó là niệm.

- Thế nào là định?

Đáp: Là các thứ tâm trụ. Rộng nói cho đến tính chất tâm chuyên chú vào một cảnh. Đó gọi là định.

- Thế nào là tuệ?

Đáp: Tức là tuyển chọn hiểu biết các điều nào đúng lý thì cho là đúng lý, điều nào không đúng lý thì bảo là sai. Đó gọi là tuệ.

Đó là bảy pháp tốt. Do nguyên nhân nào nói là bảy pháp này tốt? Tốt là chỉ cho hạng người tốt đàng hoàng. Ở đây nói các pháp ấy tốt, có nghĩa là chỉ có những kẻ đàng hoàng tốt mới mến thích chuộng lấy các pháp đó mà thôi. Nay các kẻ ấy hiện có, nên gọi đó là bảy pháp tốt.

Lại có bảy pháp không tốt:

1. Chẳng biết pháp.
2. Không biết nghĩa.
3. Không biết thời gian.
4. Không biết độ lượng.
5. Không biết chính mình.
6. Không biết về các nhóm người.
7. Không biết Bồ-đặc-già-la nào hơn kém.

- Thế nào là không biết pháp?

Đáp: Nghĩa là không biết giáo pháp của Như Lai gọi là Khế kinh, gồm các thứ như: Văn đọc tụng, lời thọ ký, kệ tụng, tự nói, nhân duyên, thí dụ, bốn sự, bốn sinh, phương quảng, pháp hiếm có, nghị luận... Đó gọi là không biết pháp.

- Thế nào là không biết nghĩa?

Đáp: Tức là chẳng hiểu biết được điều ấy, những lời nói có nghĩa lý ấy, nghĩa là với lời nói như thế, như thế, thì có nghĩa lý như thế, như thế. Đó gọi là chẳng biết nghĩa.

- Thế nào là không biết thời gian?

Đáp: Nghĩa là không biết đúng lúc hay không đúng lúc, là như lúc này thì nên tu pháp ngăn trừ thôi dứt. Lúc này thì nên tu pháp khởi sự hành động, lúc kia thì nên tu hạnh buông xả v.v... Đó gọi là không biết thời gian.

- Thế nào là không biết độ lượng?

Đáp: Nghĩa là không hiểu biết các thứ phân lượng như các thức ăn

uống hay cách ăn uống, như việc đi đứng nằm ngồi, như việc thức ngủ, nói năng im lặng, hoặc cách giải trừ phiền muộn v.v..., phải có chừng mực. Thế nên gọi là không biết độ lượng.

- Thế nào là không tự biết mình?

Đáp: Là không tự biết mình đạo đức nhiều ít như các thứ: Đức tin, giới hạnh, việc nghe học, việc buông xả, trí tuệ hoặc giáo pháp, các quả chứng, các ý niệm dòng dõi tài năng, năng khiếu của mình v.v..., gọi là không tự biết về mình.

- Thế nào là không biết về các nhóm người?

Đáp: Là chẳng hiểu biết về các nhóm người ai hơn ai kém, như thế nào về các chúng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả, cư sĩ hay Sa-môn hoặc ngoại đạo... ở trong các nhóm người ấy thì ta phải làm như thế nào như phải đứng ngồi ra sao, nói năng im lặng thế nào v.v... Đó gọi là không biết về các nhóm người.

- Thế nào là không biết về Bồ-đặc-già-la nào hơn kém?

Đáp: Nghĩa là không biết các Bồ-đặc-già-la đức hạnh của ai hơn hay kém. Tức là các Bồ-đặc-già-la như thế như thế thì đức hạnh như thế như thế là kém hay hơn. Đó gọi là không biết rõ Bồ-đặc-già-la hơn kém.

Đó là bảy pháp không tốt. Do nguyên nhân nào nói bảy pháp đó chẳng tốt lành? Chẳng tốt là chỉ cho người không tốt, không đàng hoàng. Các pháp này sở dĩ gọi là không tốt vì chỉ có hạng người ấy mến ưa chuộng lấy mà thôi. Cho nên đây là bảy pháp không tốt.

Lại có bảy pháp tốt:

1. Biết pháp.
2. Hiểu nghĩa.
3. Biết lúc.
4. Biết độ lượng.
5. Biết mình.
6. Biết các nhóm người.
7. Biết Bồ-đặc-già-la hơn kém.

- Biết pháp, nghĩa là hiểu biết đúng về giáo pháp của Như Lai. Đó là Khế kinh gồm có các thứ: Ứng tụng, Thọ ký, Văn xuôi, Văn vần, (các kệ tụng), Tự nói, Nhân duyên, Thí dụ, Bổn sự, Bổn sinh, Phương quảng, Pháp hiếm có, Nghị luận... Đó gọi là biết pháp.

- Hiểu nghĩa, là hiểu biết đúng dẫn điều đó, lời văn có nghĩa lý đó. Tức là những lời như thế thì có ý nghĩa như thế. Đó gọi là hiểu nghĩa.

- Biết lúc, là biết đúng lúc và chẳng đúng lúc. Tức là lúc này thì

nên tu pháp chỉ tướng, lúc kia thì nên tu pháp cử tướng, và lúc nọ nên tu pháp xả tướng v.v... như thế gọi là biết lúc biết thời.

- Biết độ lượng, là hiểu biết đúng đắn có thứ phân lượng, tức như các thức ăn uống hay cách ăn uống thưởng thức, hoặc khi đi đứng nằm ngồi, khi thức ngủ, nói năng im lặng, hoặc khi giải lao, giải buồn v.v... mỗi thứ đều có mức hạn định..., đều biết rõ cả.

- Tự biết mình, là hiểu biết đúng đắn về đức độ của mình nhiều, hay ít. Tức là những thứ mình đã có. Như về đức tin, uy tín, giới hạnh, nghe học, sự buông xả, hoặc trí tuệ, giáo pháp, các quả chứng, các ý niệm, hoặc về dòng dõi, năng khiếu, tài năng v.v..., thì gọi biết mình.

- Biết các nhóm người, là biết rõ các nhóm người nào là hơn hay kém, như các nhóm người thuộc các dòng Sát đế lỵ, Bà-la-môn, Trưởng giả, cư sĩ, đây là Sa-môn, đây là ngoại đạo..., thì ta phải xử sự như thế nào, phải đứng ngồi ra sao, khi nào nên nói và nên yên lặng. Đó gọi là biết các nhóm người.

- Biết hạn Bồ-đặc-già-la nào hơn hay kém, là biết rõ hạng Bồ-đặc-già-la này có đức hạnh hơn hay kém. Tức là khối Bồ-đặc-già-la như thế thì có đức hạnh như thế là kém hay hơn... Đó gọi là biết Bồ-đặc-già-la hơn hay kém.

Đó là bảy pháp tốt. Vì sao lại gọi bảy pháp này là tốt? Tốt đây là chỉ cho bậc Thiện sĩ, kẻ đàng hoàng. Các pháp đó gọi là tốt vì chỉ có những kẻ tốt đàng hoàng đó mới ưa chuộng lấy mà thôi. Cho đến gọi các pháp này là tốt.

Có bảy thức trụ:

1. Như có loài hữu tình có sắc, có các thứ thân và các thứ tướng như loài người và một phần cõi trời. Đó là trụ thức thứ nhất.

2. Lại có loài hữu tình có sắc, có các thứ thân, nhưng chỉ có một thứ tướng như cõi trời Phạm chúng, khởi lập từ kiếp xưa, gọi là trụ thức thứ hai.

3. Lại có loài hữu tình có sắc, có một thứ thân nhưng có nhiều thứ tướng như cõi trời Quang Âm thì gọi là cõi trời thứ ba.

4. Lại có loài hữu tình có sắc, có một thứ thân và một thứ tướng như cõi trời Biến tịnh, thì gọi là trụ thức thứ tư.

5. Lại có loài hữu tình không có sắc, vượt ngoài tất cả sắc tướng, diệt hết các đối tượng chẳng còn suy nghĩ các thứ tướng và nhập vào không vô biên, trụ đầy đủ vào Không vô biên xứ. Như cõi trời Không vô biên xứ. Gọi đó là trụ thức thứ năm.

- Lại có loài hữu tình không có sắc, vượt ngoài tất cả vào Không

vô biên xứ mà nhập vào thức vô biên, trụ đầy đủ vào Thức vô biên xứ. Như cõi trời Thức vô biên xứ. Gọi đó là trụ thức thứ sáu.

- Lại có loài hữu tình không có sắc, vượt ngoài tất cả Thức vô biên xứ mà nhập vào vô sở hữu trụ đầy đủ vào Vô sở hữu xứ. Như cõi trời Vô sở hữu xứ. Gọi đó là trụ thức thứ bảy.

Chữ có sắc ở đây, nghĩa là loài hữu tình ấy có sắc, hiện bày ra thân có sắc, có đủ cả xứ có sắc, giới có sắc và uẩn có sắc, nên gọi là có sắc.

Loài hữu tình: Tức là theo nghĩa chắc thật cao tột. Vì các loài hữu tình không nhận được, không thể được, không có, không hiện hữu, nhưng dựa vào các uẩn, xứ, giới mà giả lập ra có loài hữu tình. Rồi có các tướng tướng ra đặt ra nói là có chuyển đổi mà gọi là loài hữu tình theo ý người. Rồi có sinh mạng nhu đồng (trẻ con) có sinh ra, có nuôi dưỡng thành trưởng phu Bồ-đặc-già-la, nên gọi là loài hữu tình.

Có các thứ thân, nghĩa là loài hữu tình đó có nhiều thứ sắc thân hiện bày rõ ràng, đủ các thứ tướng, đủ các thứ hình chứ không phải có một sắc, một tướng, một hình. Cho nên gọi là các thứ thân.

Có các thứ tướng, là loài hữu tình ấy có các tướng vui, tướng khổ, hay tướng không vui không khổ. Cho nên gọi là các thứ tướng.

Như người và một phần cõi trời, là chỉ chung về loài người và cõi trời thuộc Dục giới.

Gọi đó là thứ nhất, tức là theo thứ tự liên tục đếm tới thì nó ở hàng thứ nhất.

Trụ là gì? Tức là với sự phiền lụy đó có đủ cả sắc, thọ, tướng, hành, thức nên gọi chung là thức trụ.

Có sắc, là loài hữu tình có sắc đó mới bày ra cái thân có sắc, có các thứ xứ có sắc, giới có sắc và uẩn có sắc. Nên gọi là có sắc.

Hữu tình, tức là theo nghĩa chắc thật cao quý. Dầu loài hữu tình thật ra không nhận được, không thể được, không có, không hiện hữu, nhưng dựa vào các uẩn, giới, xứ mà giả lập ra loài hữu tình. Rồi với các tướng tướng ra, đặt ra nói là có chuyển đổi mà gọi là loài hữu tình theo ý người. Rồi có sinh mạng nhu đồng, có sinh, có dưỡng trở thành trưởng phu Bồ-đặc-già-la. Nên gọi là hữu tình.

Có các thứ thân, là loài hữu tình đó có nhiều thứ sắc thân hiện bày rõ ràng, đủ các thứ hình tướng chứ không phải chỉ có một sắc, một tướng một hình. Nên gọi là các thứ thân.

Có một thứ tướng, là các loài hữu tình ấy có thời gian và thân phận sống (có mạng sống trong một thời gian nhất định). Nên khi thế giới

này kiếp sống sắp hoại thì phần nhiều đều vãng sinh lên cõi trời Quang âm cùng chung sự với nhau. Ở đó có đầy đủ tâm ý và sắc thân, các căn không thiếu sót, các chi phần bộ phận đều trọn vẹn đầy đủ, hình tướng rõ ràng thanh tịnh mừng vui mà ăn uống, mạng sống dài lâu có thời gian phân số. Ở thế gian đó khi kiếp xưa lúc mới thành lập, ở phía dưới không trung có một số cung điện trống rỗng, bỗng nhiên mọc lên. Khi đó có một người (hữu tình) do thọ mạng đã hết, nghiệp đã dứt, phước đã tàn, là người đầu tiên cùng chung sống ở cõi trời Quang âm chết đi và sinh xuống ở tại cung điện trống không cõi Phạm thế, chỉ riêng một mình không có ai khác theo hầu nhưng có tuổi thọ rất dài. Người này sống ở đó trong thời gian rất lâu, lâu lắm. Rồi bỗng nhiên lại sinh ra lòng ái dục và buồn rĩ rượi, nên nghĩ: Phải chi có nhiều hữu tình khác cùng chung số phần đến sống cùng làm bạn với ta! Khi người này đang ước ao như thế thì có một số hữu tình khác do tuổi thọ đã tàn, nghiệp đã dứt, phước đã hết cũng ở cõi trời Quang âm đó chết đi và sinh vào cung điện ở cõi Phạm thế để cùng làm bạn với hữu tình trước đó. Người sinh trước ở cõi ấy nghĩ: Từ xưa khi ta sinh lên đây chỉ có một mình không có ai cả tuổi thọ rất cao, và ở đây rất lâu bỗng nhiên sinh ái dục và buồn rĩ rượi, nên nghĩ làm thế nào để có các chúng hữu tình khác cũng giống như ta sinh vào chốn này để cùng ta làm bạn. Khi ta ước ao như thế thì có các hữu tình khác liền sinh vào đây đáp ứng ý ta và cùng ta làm bạn. Vậy thì số hữu tình chính ta hóa ra. Như thế thì đối với những kẻ ấy và các thế gian khác ta là kẻ tự có tự tại, ta là kẻ làm ra, hóa ra, sinh ra. Thật ra đáng tôn lên làm Tổ phụ. Ngay lúc đó nhóm hữu tình kia cũng nghĩ: Bọn ta đã từng thấy ông ấy sống, một mình ở đây với số tuổi rất cao, và sống ở đây rất lâu, lâu lắm. Rồi bỗng nhiên phát sinh lòng ái dục và nảy ra một nỗi buồn lớn và bảo ước ao có các hữu tình khác cùng giống như ta sinh lên đây cùng làm bạn với ta. Khi ông ấy mong ước điều đó thì bọn ta liền sinh lên đó cùng chung số phần để cùng làm bạn thiết với ông ấy. Vậy thì bọn ta chính do ông ấy hóa ra. Đối với loài hữu tình và các vật trên cõi này, thì khi ông ấy là kẻ tự tại, là kẻ đã hóa ra, làm ra, sinh ra, thật ông ấy đáng tôn lên làm Tổ phụ..., cho nên gọi là có một thứ tướng.

Như cõi trời Phạm chúng, là ở đây là để gọi chung những người sinh lên ở cung trời Phạm chúng.

Có nhiều thứ thân nhưng chỉ có một thứ tướng đã khởi trụ từ kiếp xa xưa, là khi kiếp xưa sinh ra thì gọi là bậc thứ hai, tức theo thứ tự liên tục đếm dần lên thì nó ở hàng thứ hai.

Hỏi: Vì sao gọi là thức trụ?

Đáp: Tức là với thân phiền lụy này có đủ các thứ uẩn, sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nên gọi chung là thức trụ.

Có sắc, nghĩa là đối với loài hữu tình có sắc ấy bày lập ra cái thân có sắc, có các thứ xứ có sắc, giới có sắc, uẩn có sắc. Nên gọi là có sắc.

Hữu tình, đó là nghĩa chắc thật cao quý. Dù các loài hữu tình không nhận được, không thể được, không có, không hiện hữu, nhưng y vào các uẩn, giới, xứ mà giả lập ra loài hữu tình. Rồi với các tướng tướng ra mà đặt nói là có chuyển đổi mà gọi là hữu tình theo ý người. Rồi có sinh ra mạng nhu đồng, có sinh ra có nuôi dưỡng để thành những trượng phu Bồ-đặc-già-la. Cho nên gọi là hữu tình.

Có một thứ thân, là loài hữu tình ấy có một sắc thân rõ ràng có một phần tướng. Không có các thứ sắc, không có nhiều thứ tướng, nhiều thứ hình. Nên gọi là một thứ thân.

Có nhiều thứ tướng nghĩa là loài hữu tình ấy có tướng vui và tướng chẳng khổ chẳng vui. Nên gọi là nhiều thứ tướng.

Như cõi trời Quang âm, tức chỉ chung cho các trời ở cõi Quang âm. Đó gọi là hàng thứ ba. Tức là theo thứ tự liên tục đếm dần lên thì nó ở hàng thứ ba.

Thức trụ là gì? Tức là với cái thân phiền lụy này có đủ các uẩn, sắc, thọ, tưởng, hành, thức nên gọi chung là thức trụ.

Có sắc, nghĩa là loài hữu tình có sắc ấy bày lập ra thân có sắc và các thứ xứ có sắc, giới có sắc, uẩn có sắc, cho nên gọi là có sắc.

Hữu tình, là thuộc nghĩa chắc thật và cao tốt, dù các loài hữu tình chẳng thể thấu nhận được, chẳng thể được, không có, không hiện hữu, nhưng y vào các uẩn, giới, xứ mà giả lập ra loài hữu tình. Rồi với các tướng tướng ra mà đặt ra nói là có chuyển đổi mà gọi là hữu tình theo ý người. Rồi có sinh ra mạng nhu đồng, có sinh ra, có nuôi dưỡng để thành Bồ-đặc-già-la, nên gọi là hữu tình.

Có một thứ thân, là các loài hữu tình ấy có một sắc thân rõ ràng, có một hình, một tướng. Không có nhiều thứ sắc, không có nhiều thứ tướng, nhiều thứ hình. Nên gọi là một thứ thân.

Có một thứ tướng, là có loài hữu tình chỉ có tướng vui mà thôi, cho nên gọi là một thứ tướng.

Như cõi trời Biến tịnh, tức là sự chỉ chung cho các trời ở cõi Biến tịnh, đó là hàng thứ tư. Tức theo thứ tự liên tục dần đếm lên thì nó ở hàng thứ tư.

Thế nào là thức trụ? Tức là với cái thân phiền lụy này có đủ các

uẩn sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Nên gọi là thức trụ.

Không có sắc, là loài hữu tình ấy không có sắc mà lập ra thân không sắc, không có các thứ xứ có sắc, giới có sắc, uẩn có sắc. Cho nên gọi là không có sắc.

Hữu tình, tức là theo nghĩa chắc thật cao tốt, dù các loài hữu tình chẳng thể thâm nhận được, không thể được, không có, không hiện hữu, nhưng y vào các uẩn, giới xứ mà giả lập ra loài hữu tình. Rồi với các tướng tưởng đặt ra nói là có chuyển đổi mà gọi là loài hữu tình theo ý người. Rồi có sinh ra mạng nhu đồng, có sinh ra, có nuôi dưỡng để trở thành các Bồ-đặc-già-la. Nên gọi là hữu tình.

Vượt tất cả các sắc tướng, là vượt tất cả nhãn thức, thân tướng ứng với tướng.

Diệt hết sự có đối tượng, là diệt cả bốn thức của thân tướng ứng với tướng.

Chẳng suy nghĩ các thứ tướng, là không có năm thức của thân, dẫn đến tương ứng với ý thức duyên nơi sắc v.v... Các thứ gây chướng ngại cho định tướng (tướng về định), nhập vào vô biên không, trụ đầy đủ vào Không vô biên xứ.

Như là cõi trời Không vô biên xứ, là chỉ chung về cõi trời không vô biên. Đó gọi là hàng thứ năm. Tức là theo thứ tự liên tục đếm dần mãi thì nó ở hàng thứ năm.

Hỏi: Trụ thức là gì?

Đáp: Tức là với cái thân phiền lụy này, có đủ cả các uẩn sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nên gọi chung là thức trụ.

Không có sắc, là loài hữu tình ấy không sắc ấy lập ra thân không có sắc, không có xứ có sắc, không có giới có sắc, không có uẩn có sắc, cho nên gọi là không có sắc.

Hữu tình, tức là theo nghĩa chắc thật cao tốt, dù các loài hữu tình không thâm nhận được, không thể được, không có, không hiện hữu, nhưng y vào các uẩn-giới-xứ mà giả lập ra loài hữu tình. Và với các tướng tưởng đặt ra nói là có chuyển đổi mà gọi là loài hữu tình theo ý người. Rồi có sinh ra mạng nhu đồng, có sinh ra, có nuôi dưỡng để trở thành Bồ-đặc-già-la. Nên gọi là hữu tình.

Vượt tất cả Không vô biên xứ mà nhập vào thức vô biên, trụ đầy đủ vào Thức vô biên xứ, như cõi trời Thức vô biên xứ, nghĩa là chỉ chung cõi trời Thức vô biên xứ.

Đó là hàng thứ sáu, tức là theo thứ tự liên tục đếm dần mãi lên thì nó vào hàng thứ sáu.

Hỏi: Thức trụ là gì?

Đáp: Tức là với thân phiền lụy này có đủ cả các uẩn sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Gọi chung là thức trụ.

Không có sắc, là loài hữu tình không có sắc ấy, đặt lập ra, thân không có sắc, không có các thứ xứ có sắc, giới có sắc, uẩn có sắc, cho nên gọi là không có sắc.

Hữu tình, tức là theo nghĩa chắc thật cao tột. Vì dù các loài hữu tình không thể thấu nhận được, chẳng thể được, không có, không hiện hữu, như y vào các uẩn, xứ giới mà giả lập ra loài hữu tình. Với các tướng tưởng đặt ra nói là có chuyển đổi mà gọi là loài hữu tình theo ý người. Rồi có sinh ra mạng nhu đồng, có sinh ra, có nuôi dưỡng để trở thành Bồ-đặc-già-la. Nên gọi là hữu tình.

Vượt tất cả Thức vô biên xứ mà nhập vào vô sở hữu trụ đầy đủ vào Vô sở hữu xứ, như cõi trời Vô sở hữu xứ. Nghĩa là chỉ bày chung cho cõi trời Vô sở hữu xứ.

Đó là hàng thứ bảy, tức là theo thứ tự liên tục đếm dần lên thì nó là hàng thứ bảy.

Hỏi: Thức trụ là gì?

Đáp: Tức là với cái thân phiền lụy này có đủ cả các uẩn sắc, thọ, tưởng, hành, thức, gọi chung là thức trụ.

Có bảy thứ tùy miên:

1. Tham dục tùy miên.
2. Sân giận tùy miên.
3. Có tham tùy miên.
4. Mạn tùy miên.
5. Vô minh tùy miên.
6. Kiến tùy miên.
7. Nghi tùy miên.

- Tham dục tùy miên là sao?

Đáp: Nếu đối với các dục mà tham lam ham hố, cho đến rộng nói. Nên gọi là tham dục tùy miên.

- Thế nào là sân giận tùy miên?

Đáp: Nếu đối với các loài hữu tình muốn gây các tổn hại. Cho đến rộng nói, thì gọi là sân giận tùy miên.

- Thế nào là có tham tùy miên?

Đáp: Đối với có sắc hay không sắc mà tham lam. Cho đến rộng nói, thì gọi là có tham tùy miên.

- Thế nào là mạn tùy miên?

Đáp: Bị các thứ kiêu mạn hỗn lảo bao vây cột chặt. Cho đến rộng nói thì gọi là mạn tùy miên.

- Thế nào là vô minh tùy miên?

Đáp: Khắp trong ba cõi đều không có trí, thì gọi là vô minh tùy miên.

- Thế nào là kiến tùy miên?

Đáp: Có năm thứ chấp thì gọi là kiến tùy miên.

- Thế nào là nghi ngờ tùy miên?

Đáp: Đối với các chân lý, các điều chắc thật mà còn do dự nghi ngờ thì gọi là nghi tùy miên.

Có bảy sự không lầm lỗi:

1. Quý vị nên biết: Có hàng đệ tử Phật ở chỗ Như Lai tu tập gieo trồng các thứ tịnh tín, sinh căn, an trụ nên không bị các Sa-môn hay Bà-la-môn hoặc Thiên ma phạm hay một cõi thế gian khác dẫn dụ cướp đoạt, đó gọi là sự không lầm lỗi thứ nhất.

2. Lại quý vị nên biết: Có hàng đệ tử của Phật luôn an trụ sống trong giới hạnh thanh tịnh, chuyên cần siêng năng gìn giữ cẩn thận các giới luật Biệt giải thoát, các quy tắc điều lệ, trong mọi hoạt động việc làm đều tuân hành đầy đủ. Đối với các lỗi rất nhỏ nhưng áy náy lo sợ rất lớn... Thường tìm học đủ các môn học (ở những nơi có dạy) và luôn tuân giữ đúng đắn không hề hủy phạm. Đó là sự không lầm lỗi thứ hai.

3. Lại quý vị nên biết: Có hàng đệ tử Phật luôn gần gũi kết bạn với các bạn lành, cùng khéo léo sử sự khi giao tế chơi thân. Đó là sự không lầm lỗi thứ ba.

4. Và quý vị nên biết: Có hàng đệ tử Phật thường thích ở những nơi vắng vẻ yên tịnh đầy đủ cả hai thứ lìa bỏ tức là các sự lìa bỏ của thân của tâm. Đó gọi là sự không lầm lỗi thứ tư.

5. Lại quý vị nên biết: Có hàng đệ tử Phật luôn sống an trụ trong sự siêng năng chuyên cần. Luôn có sức hăng hái cố gắng rất mạnh mẽ bền bỉ kiên trì. Đối với các pháp thiện không bao giờ buông bỏ các nguyên tắc bất buộc. Đó gọi là sự không lầm lỗi thứ năm.

6. Lại nữa quý vị nên biết: Có hàng đệ tử Phật luôn an trụ trong cụ niệm, thành tựu tuyệt diệu các thường dựa vào các chi niệm. Những việc làm đã lâu, những lời nói đã xưa đều nhớ rất kỹ. Đó là sự không lầm lỗi thứ sáu.

7. Và quý thầy nên biết: Có hàng đệ tử Phật luôn an trụ sống trong cụ tuệ (tuệ toàn vẹn đầy đủ), thành tựu tốt các thứ tuệ, như tuệ có sinh mất thế gian, thánh tuệ, xuất tuệ, tuệ khéo thông đạt, tuệ bỉ sở

tác (do nó tạo ra) và tuệ chánh tận khổ... Đó gọi là điều không lầm lỗi thứ bảy.

Ở chỗ Như Lai mà tu hành gieo trồng tịnh tín. Như Lai là gì? Như Lai là bậc Chánh Đẳng Giác (Đấng giác ngộ hoàn toàn).

Tịnh tín là gì? Tức là dựa vào các pháp thiện, các loại đức tin, tính chất của đức tin do xuất ly và xa lìa sinh ra. Rộng nói cho đến tính chất thanh tịnh tâm, nên gọi là tịnh tín. Với cái tịnh tín đó ở chỗ Như Lai mà đã đang hay sẽ ra sức tu hành và gieo trồng.

Thuộc hàng thứ nhất, tức là theo thứ tự và liên tục đếm dần lên thì nó ở hàng thứ nhất.

Sự không lỗi lầm, nghĩa là chỉ rõ cái tình trạng đã được thanh tịnh, đã đoạn dứt vĩnh viễn các lầm lỗi...

Luôn sống an trụ trong tịnh giới (giới hạnh thanh tịnh)

Hỏi: Thế nào là tịnh giới?

Đáp: Tức là các nghiệp đã làm nghĩa là giữ thân nghiệp, ngữ nghiệp đúng phép tắc giới luật và có đời sống thanh tịnh, nên gọi là tịnh giới.

An trụ, nghĩa là thành tựu được tịnh giới, luôn tu hành các hạnh cao quý, thẳng tiến đến chỗ chứng ngộ. Đó gọi là an trụ.

Chuyên cần siêng năng giữ gìn các giới luật biệt giải thoát.

Hỏi: Thế nào là biệt giải thoát?

Đáp: Nghĩa là các Như Lai bậc chánh đẳng giác rộng nói cho đến Phật, Bạt già phạm đã tự mình thấy biết, vì các vị Bí-sô cứ mỗi nửa tháng thường tuyên nói các Khế kinh điều luật biệt giải thoát.

Hỏi: Do nguyên nhân nào mà nói là biệt giải thoát?

Đáp: Tức là các pháp thiện cao quý nhất thường lấy đây, (giới luật) làm cửa vào, các giới luật là pháp môn đứng đầu cao quý nhất, nó cũng là điều kiện đầu tiên, cần phải làm riêng, ở riêng do đó nên đặt tên là biệt giải thoát.

Siêng năng giữ gìn giới luật này, nghĩa là đối với các pháp biệt giải thoát mà luôn tuân hành là theo như thế xoay chuyển theo.

Các quy tắc điều lệ của các hoạt động đều tuân giữ đầy đủ. Nghĩa là toàn chúng Bí-sô có năm việc trái với quy điều luật lệ, và năm chỗ không nên đi đến.

Năm việc trái với quy tắc điều lệ là:

1. Tội hơn người khác.
2. Tội khác đại chúng.
3. Tội bị đọa, bị nấu đốt.

4. Tội đầu riêng.

5. Tội làm ác.

Năm chỗ không nên đi đến:

1. Cung vua.

2. Nhà làm ác.

3. Nhà gái dâm (thanh lâu).

4. Nhà có âm nhạc.

5. Quán rượu.

Hàng đệ tử Phật đối với năm việc chẳng nên làm, năm nơi không nên đến mà luôn xa lìa từ bỏ không bao giờ làm. Còn đối với các quy điều chân chánh các việc đúng đáng vâng giữ đáng làm thì luôn tuân hành thành tựu đầy đủ.

Đối với các lỗi nhỏ nhưng lo sợ áy náy lớn, là đối với cái tội rất nhỏ khi khởi lên thì vô cùng lo âu áy náy sợ sệt.

Thường tìm học các môn học không hề chê bai sai phạm, là các đệ tử Phật thì không nên bảo: Với môn học nào thì ta cần siêng năng tu học, còn với môn học kia thì ta không cần phải siêng năng tu học... mà các đệ tử Phật nên thường nghĩ: Tất cả chư Phật Như Lai ứng chánh đẳng giác, rộng kể cho đến Phật, Bạc-già-phạm và những bậc thấy biết đầy đủ đúng đắn cho nên tất cả những điều đặt ra dựng nên, tất cả các môn học, ta đều phải học và luôn luôn không bao giờ chê bai, sai phạm.

Đó là hàng thứ hai, tức là theo thứ tự liên tục đếm dần lên thì nó là hàng thứ hai.

Sự (điều) không lầm lỗi, là chỉ rõ sự được thanh tịnh, và dứt hết các lỗi lầm.

Gần gũi với bạn lành. Thế nào là bạn lành? Bạn lành là chỉ cho tất cả các Như Lai bậc Chánh Đẳng Giác và các đệ tử Phật, cũng chỉ cho các Bồ-đặc-già-la có đầy đủ giới và đức. Đối với các bạn lành đó mà gần gũi, gần gũi mãi, liên tục thường xuyên cùng cực và tùy thuận thờ phụng hầu hạ cúng dường cung kính. Thế nên nói là gần gũi thân cận bạn lành.

Thế nào gọi là khéo kết bạn thân? Tức là các thứ giết hại, trộm cướp, dâm dục tà hạnh, nói dối hoặc uống các thứ rượu..., đều luôn xa lìa, dứt trừ từ bỏ, chán sợ, ghê tởm và dứt trừ thật hết hẳn nên gọi là thiện. Và cùng với những người thiện đó mà kết làm bạn thân, tùy thuận hướng đến chỗ thân tâm không còn thấy có hại. Thế nên nói khéo kết làm bạn.

Thế nào là khéo sử sự giao tế? Đối với các bậc đầy đủ đức tin, uy tín, giới hạnh, đa văn học nhiều, đầy đủ buông xả, trí tuệ và tùy theo cùng xoay sở, chuyển dời, lệ thuộc, phụ trợ, tùy thuận không trái nghịch. Lại còn như đối với pháp thiện, đầy đủ pháp, từ bỏ, xa lìa và tùy theo cùng xoay chuyển, lệ thuộc, tùy thuận không trái nghịch. Và lại đối với đầy đủ pháp thiện xuất ly v.v..., xa lìa mà dù một niềm vui, một sự ham muốn, một vui mừng một yêu mến..., thì đều cùng vui, muốn, mừng, yêu..., cho nên gọi là khéo giao tế xử sự.

Đó là hàng thứ ba, tức là theo thứ tự liên tục đếm mãi lên thì nó ở hàng thứ ba.

Không có sự lầm lỗi, tức là chỉ việc đã đoạn dứt và được thanh tịnh.

Thế nào gọi là thích ở nơi thanh vắng? Các chỗ nào không có nhà cửa thì gọi là chỗ thanh vắng. Nếu ở nơi đó mà luôn vui vẻ mến thích, chẳng sầu lo tâm không nản sợ, thì gọi là thích ở chỗ thanh vắng.

Đủ hai thứ xa lìa tức là thân và tâm đều lìa bỏ, nghĩa là ở nơi thanh vắng mà thường siêng năng tu học, trong nội tâm luôn vắng lặng ngừng nghỉ thôi dứt, nhưng lại không lìa tính lự, thiền định và thành tựu sự quan sát tuyệt diệu. Ở chỗ thanh vắng không có nhà cửa đông đúc mà siêng tu các nghĩa lý của mình.

Giải siêng năng tu học, nội tâm luôn yên lặng, thôi, dứt, nghĩa là ở nơi đó luôn chuyên cần siêng gắng, tu học bốn thứ thiền định của thế gian.

Chẳng lìa bỏ tính lự thiền định, là ở trong thế gian với bốn thứ thiền định luôn luôn siêng năng suy tư không thấp kém hay gián đoạn bỏ phế, nên nói là chẳng có khó khăn việc tính lự thiền định.

Thành tựu sự quan sát tuyệt diệu, là đối với bốn thứ thiền định ở thế gian luôn tương ứng với trí tuệ tuyệt diệu thành tựu đầy đủ.

Luôn ở nơi vắng vẻ không nhà cửa, là ở nơi vắng vẻ không nhà cửa đông đúc, do sức chọn lựa tốt mà luôn vui vẻ mến thích không hề sầu lo buồn chán, lại hay thêm lớn các pháp thiện cho thân và tâm. Nên nói là thích ở nơi vắng vẻ không nhà cửa.

Siêng tu các nghĩa lý của mình, nghĩa là gốc ái dục đã trừ, lìa bỏ, diệt độ và Niết-bàn gọi là nghĩa cao tột nhất, đó cũng là nghĩa lý của mình, đối với nghĩa đó siêng năng tu học, mong cầu nhanh chóng được chứng các quả vị, nên nói là siêng tu tự nghĩa.

Đó là hàng thứ tư, tức là theo thứ tự liên tục đếm dần lên thì nó ở hàng thứ tư.

Sự không lầm lỗi, tức là chỉ rõ sự thanh tịnh trong sạch càng nhiều của lời nói, trụ vào sự siêng năng chuyên cần.

Thế nào là tinh tấn? Đối với pháp thiện sinh ra từ xuất ly, xa lìa, siêng năng mạnh mẽ cố gắng nỗ lực luôn, khuyến khích tâm gắng sức mãi không gì ngăn cản được thì gọi là tinh tấn. Do người ấy thành tựu được sự tinh tấn như thế, nên đối với sự tu tập, thường hay làm được các hạnh cao quý, thẳng tiến đến chỗ chứng ngộ.

Trụ vào thế mạnh, là người ấy siêng năng ở mức cao vẹn toàn nên gọi là có thế lực.

Có chuyên cần, tức là chỉ rõ sự siêng năng chắc chắn bền bỉ, nên gọi là có chuyên cần.

Có hăng hái mạnh mẽ, là do đã thành tựu được sức tinh tấn đó cho nên mạnh mẽ quyết chắc, bền bỉ kiên trì và lanh lợi dũng cảm mà chấp chặt mà giữ lấy. Các điều giữ lấy chấp chặt đó đều là pháp thiện không xấu xa tội lỗi, nên tùy theo hình tướng đó chấp lấy, giữ gìn mãi không buông bỏ, như chiếm được nước khác thì phải khéo léo giữ gìn.

Đối với các pháp thiện luôn luôn không bỏ các nguyên tắc bất buộc, là đối với các pháp thiện không buông bỏ sự chuyên cần luôn hăng hái siêng năng không gián đoạn.

Đó là hàng thứ năm, tức là theo thứ tự liên tục đếm mãi lên thì nó ở hàng thứ năm.

Sự không lỗi lầm, là chỉ bày rõ sự thanh tịnh.

An trụ vào cụ niệm. Thế nào là niệm? Nếu dựa vào pháp thiện sinh ra do xuất ly, xa lìa mà các niệm theo đó nhớ nghĩ mãi, cho đến rộng nói thì gọi đó là niệm.

Thành tựu tuyệt diệu các việc dựa vào (thường ủy) chi niệm, nghĩa là tám chi Thánh đạo thì gọi là thường ủy Niệm đây là một trong tám chi đó, tức là chi chánh niệm.

Việc làm và lời nói lâu xa đều nhớ kỹ, là do niệm này mà các việc đã làm qua thì không hề quên mất mà ghi nhớ rõ ràng.

Đó là hàng thứ sáu, tức là theo thứ tự liên tục đếm mãi lên thì nó ở hàng thứ sáu.

Sự không lỗi lầm, là chỉ bày cho việc lời nói ngày càng thanh tịnh.

An trụ vào cụ tuệ. Thế nào gọi là tuệ? Nếu dựa vào pháp thiện sinh ra do xuất ly, từ bỏ và đối với các pháp tướng lại giải chọn lựa, tuyển chọn cùng cực... Rộng nói cho đến Tỷ-bát-xá-na nên gọi đó là tuệ.

Nói an trụ, là do đã thành tựu được tuệ đó rồi, nên đối với các pháp tướng thường hay làm được các hạnh cao quý, thẳng tiến đến chỗ chứng ngộ.

Thành tựu được tuệ xuất một ở thế gian.

Thế gian nghĩa là năm uẩn. Năm uẩn đó là: Sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Do vì đã thành tựu được tuệ như thế nên có thể biết đúng thực năm thủ uẩn này sinh ra và biến đổi, tan mất đi. Do đó nên nói là cái tuệ xuất một ở thế gian.

Thánh tuệ, có hai thứ: Một là tốt lành nên gọi là thánh và hai là vô lậu cũng gọi là thánh. Thứ tuệ này có đủ hai thứ thánh đó, nên gọi là thánh tuệ.

Xuất tuệ, là do đã thành tựu được tuệ như thế, nên có thể xuất ly, vượt thoát ra khỏi cõi Dục và cả cõi Sắc, cõi Vô sắc nữa, nên gọi là xuất tuệ.

Tuệ khéo thông suốt, là do thành tựu được tuệ ấy rồi cho nên đối với các đế khổ-tập-diệt-đạo và do các tướng khổ tập diệt đạo mà giải thấu suốt hiểu biết rõ ràng một cách khéo léo, giải giang, riêng biệt từng thứ, nên gọi là tuệ khéo thông suốt.

Tuệ tự gây nên (do nó làm ra), là do người ấy học đạo không gián đoạn cho nên có được tuệ cao quý đó. Ở đây gọi đó là tuệ do nó làm ra.

Tuệ chánh tận khổ (tuệ diệt hết khổ). Thế nào là chánh? Đó là nhân, là cửa vào đạo, là lý thú (lý được hướng tới), là hành tướng của đạo. Thế nên gọi là chánh.

Tận khổ tuệ (tuệ diệt hết khổ). Năm thứ uẩn gọi là khổ. Vì tuệ này có thể diệt hết năm thủ uẩn, diệt hết, hết tất cả, hết trọn vẹn và chứng được sự diệt hết vĩnh viễn, cho nên gọi là tuệ diệt hết khổ.

Đó là hàng thứ bảy, tức là theo thứ tự liên tục đếm dần lên thì nó ở hàng thứ bảy.

Sự không lỗi lầm, là chỉ bày lời nói càng thanh tịnh. Trong đây Thế Tôn nói kệ:

*Đủ tín, giới, bạn lành
Ở chỗ vắng siêng năng
Thành tựu niệm, biết đúng
Là bảy sự không lỗi.*

Có bảy pháp ngăn việc tranh cãi:

1. Hiện tiền Tỳ-nại-da.
2. Nhớ nghĩ Tỳ-nại-da.

3. Bất si Tỳ-nại-da.
4. Cầu tự tánh Tỳ-nại-da.
5. Nhận giữ lời của nhiều người Tỳ-nại-da.
6. Nhận giữ lời mình nói Tỳ-nại-da.
7. Như cỏ che mặt đất Tỳ-nại-da. Đó là bảy pháp

ngăn sự tranh cãi.

Hỏi: Vì sao lại gọi là bảy pháp ngăn sự tranh cãi?

Đáp: Tranh cãi nghĩa là có kia có đây, có người có ta nên có tranh cãi, tranh giành nghịch thù nhau... Do bảy pháp này một khi hiện ra thì có thể khiến việc tranh cãi đó ngưng lại, dứt đi. Do đó mà gọi là pháp ngăn tranh cãi.

